

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(Từ ngày 11 đến ngày 20/8/2025)**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua.

1.1. Diễn biến xu thế mực nước, lưu lượng nước:

Từ ngày 01 - 10/8/2025: Dòng chảy các sông trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng như sau:

- Trên sông Vu Gia dòng chảy biến đổi chậm: Mực nước trung bình 10 ngày qua ở thượng lưu cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ, trung và hạ lưu ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Lưu lượng trung bình 10 ngày qua tại trạm Thủy văn Thành Mỹ đạt 40.4% so với giá trị TBNN cùng kỳ.

- Trên sông Hàn dòng chảy biến đổi chậm và dao động theo thủy triều. Mực nước trung bình 10 ngày qua ở mức xấp xỉ giá trị TBNN cùng kỳ.

- Trên sông Thu Bồn dòng chảy biến đổi chậm. Mực nước trung bình 10 ngày qua ở mức cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Riêng tại trạm Thủy văn Giao Thủy ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Lưu lượng trung bình 10 ngày qua tại trạm Thủy văn Nông Sơn đạt 252% so với giá trị TBNN cùng kỳ.

- Trên sông Tam Kỳ dòng chảy biến đổi chậm và dao động theo thủy triều. Mực nước trung bình 10 ngày qua ở mức xấp xỉ giá trị TBNN cùng kỳ.

1.2. Tình hình hồ chứa:

TÌNH HÌNH CÁC HỒ CHỨA LÚC 07h/11/8/2025

STT	Hồ chứa	H(m)	Chênh lệch so với H DBT (m)	Hồ đạt % dung tích hồ	Hồ đạt % dung tích hữu ích
1	A Vương	371.83	-8.17	79.67	73.79
2	Sông Bung 4	217.27	-5.23	84.61	66.40
3	Đắc Mi 4	256.28	-1.72	94.30	88.74
4	Sông Tranh 2	153.45	-21.55	49.22	28.95

2. Dự báo, cảnh báo.

2.1. Diễn biến xu thế mực nước, lưu lượng nước:

Từ ngày 11 - 20/8/2025: Dòng chảy các sông trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng khả

năng diễn biến như sau:

- Trên sông Vu Gia dòng chảy biến đổi chậm và có khả năng có biến động vào thời kỳ cuối tuần. Mức nước trung bình 10 ngày tới ở thượng lưu cao hơn giá trị TBNN, trung và hạ lưu ở mức xấp xỉ giá trị TBNN cùng kỳ. Lưu lượng dòng chảy tại trạm Thủy văn Thành Mỹ đạt khoảng 40 - 70% so với TBNN cùng kỳ.

- Trên sông Hàn dòng chảy biến đổi chậm và dao động theo thủy triều. Mức nước trung bình 10 ngày tới ở mức xấp xỉ giá trị TBNN cùng kỳ.

- Trên sông Thu Bồn dòng chảy biến đổi chậm và có khả năng có biến động vào thời kỳ cuối tuần, hạ lưu dao động theo thủy triều. Mức nước trung bình 10 ngày tới ở mức cao hơn giá trị TBNN; riêng tại trạm Thủy văn Giao Thủy ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Lưu lượng dòng chảy tại trạm Thủy văn Nông Sơn đạt khoảng 220 - 270% so với TBNN cùng kỳ.

- Trên sông Tam Kỳ dòng chảy biến đổi chậm và dao động theo thủy triều. Mức nước trung bình 10 ngày tới ở mức xấp xỉ giá trị TBNN cùng kỳ.

2.2. Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm: Đề phòng khả năng mặn xâm nhập sâu vào hạ lưu các sông: Vu Gia, Hàn, Thu Bồn và Tam Kỳ.

2.3. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Xâm nhập mặn có thể ảnh hưởng đến sinh hoạt của Nhân dân và sản xuất nông nghiệp.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 16 giờ 00 phút ngày 21/8/2025.

Tin phát lúc: 16 giờ 00 phút.

Nơi nhận:

- VP UBND TP Đà Nẵng;
- BCH PCTT, TKCN và PTDS TP Đà Nẵng;
- Báo và PTTH TP Đà Nẵng;
- Sở NN&MT TP Đà Nẵng;
- Phòng QLDB và TTDL KTTV;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Các Trạm KTTV TP Đà Nẵng;
- Lưu;

**TL. GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG PHÒNG DỰ BÁO KTTV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trương Tuyền

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: BẢNG MỨC NƯỚC, LƯU LƯỢNG THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO CÁC TRẠM

Bảng 1: Bảng mức nước thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị: (m)

Sông	Trạm	Thực đo 10			Dự báo								
		ngày qua			05 ngày đầu			05 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Vu Gia	Thành Mỹ	11.69	12.03	11.56	11.66	11.90	11.55	12.00	12.50	11.65	11.83	12.50	11.55
	Hội Khách	8.24	8.76	7.89	8.25	8.90	7.80	8.30	9.20	7.80	8.28	9.20	7.80
	Ái Nghĩa	2.59	3.08	2.12	2.50	2.90	2.30	2.70	3.50	2.30	2.60	3.50	2.30
Hàn	Cầm Lệ	-0.10	0.42	-0.63	-0.08	0.40	-0.60	-0.05	0.75	-0.50	-0.07	0.75	-0.60
Thu Bồn	Hiệp Đức	13.41	14.58	12.00	13.40	14.50	12.00	13.60	15.60	12.00	13.50	15.60	12.00
	Nông Sơn	4.70	5.43	3.69	4.60	5.00	3.70	4.90	6.00	3.80	4.75	6.00	3.70
	Giao Thủy	0.22	0.79	-0.39	0.20	0.80	-0.35	0.29	1.10	-0.40	0.25	1.10	-0.40
	Câu Lâu	0.11	0.65	-0.52	0.10	0.60	-0.50	0.12	0.90	-0.50	0.11	0.90	-0.50
	Hội An	-0.07	0.48	-0.68	-0.05	0.50	-0.65	-0.03	0.70	-0.60	-0.04	0.70	-0.65
Tam Kỳ	TV Tam Kỳ	0.03	0.62	-0.57	0.00	0.60	-0.45	0.05	0.75	-0.45	0.03	0.75	-0.45

Bảng 2: Bảng lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị: (m³/s)

Sông	Trạm	Thực đo 10			Dự báo								
		ngày qua			05 ngày đầu			05 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Vu Gia	Thành Mỹ	18.1	33.0	14.4	17.5	26.7	14.2	31.4	65.7	17.1	23.7	65.7	14.2
Thu Bồn	Nông Sơn	211	355	75	194	265	76	246	496	87	220	496	76

PHỤ LỤC 2: ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH DIỄN BIẾN MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO CÁC TRẠM

